| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 39/2018/QĐST-DS | *C, ngày 02 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2007/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2007;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2007/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2007 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1934
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1954
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967;
2/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968;
3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969;
4/ Bà Dương Kiều H, sinh năm 1974;
5/ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1973;
6/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1985;
7/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1963;
8/ Anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1990;
9/ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987;
10/ Chị Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm 1992;
11/ Bà Lâm Thu H1, sinh năm 1968;
12/ Anh Nguyễn Chí T5, sinh năm 1996;
Đồng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
13/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947;
14/ Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1951;
Đồng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
15/ Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1961;
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
16/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

17/ Bà Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1985;

18/ Ông Nguyễn Thanh T7, sinh năm 1989;

19/ Ông Nguyễn Thanh T8, sinh năm 1994;

Đồng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

20/ Ủy ban nhân dân huyện C

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Văn Nh – Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường huyện C (theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2018)

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về chi phí thẩm định, định giá và cung cấp thông tin*: số tiền là 2.461.000 *(Hai triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn đồng),* bà Nguyễn Thị B phải chịu, do bà B đã tạm ứng trước nên không phải nộp.

*Về tiền tạm ứng án phí*: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 006781 ngày 03 tháng 10 năm 2007 và biên lai thu số 0004511 ngày 27 tháng 9 năm 2016 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

**3.** Đương sự, bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mến**